

DANH SÁCH SV K37  
NGÀNH CN LÝ NHẬN HỌC  
BỔNG KHUYẾN KHÍCH  
HỌC TẬP  
HỌC KỲ II NĂM HỌC 2011  
- 2012

Kèm theo Quyết định số  
2097/QĐ-ĐHSP ngày  
19.10.2012

| ST<br>T | MS<br>SV | Họ<br>Tên                                       | Điểm<br>m | Điểm<br>m | Số<br>tiền<br>TB RL |
|---------|----------|-------------------------------------------------|-----------|-----------|---------------------|
| 1       | K37      | NguTuy<br>.10 yễn ến<br>5.0 Đức<br>14           | 2.6<br>8  | 98        | 120<br>000<br>0     |
| 2       | K37      | Vô Duy<br>.10 Qua<br>5.0 ng<br>34               | 2.5<br>9  | 84        | 120<br>000<br>0     |
| 3       | K37      | Lê Hạ<br>.10 Thị<br>5.0 Hồn<br>39 g             | 2.6<br>5  | 79        | 120<br>000<br>0     |
| 4       | K37      | NguLệ<br>.10 yễn<br>5.0 Thị<br>59 Mỹ            | 2.7<br>6  | 80        | 120<br>000<br>0     |
| 5       | K37      | NguLoa<br>.10 yễn n<br>5.0 Thị<br>63            | 2.7<br>4  | 84        | 120<br>000<br>0     |
| 6       | K37      | Trư Quy<br>.10 ơng ến<br>5.0 Thị<br>87 Kiề<br>u | 3.0<br>6  | 82        | 120<br>000<br>0     |
| 7       | K37      | HứaSiê<br>.10 Quau<br>5.0 ng<br>90              | 2.7<br>4  | 87        | 120<br>000<br>0     |
| 8       | K37      | Lê Thu<br>.10 Thị yễn 2<br>5.1 Phi<br>04        | 2.6<br>2  | 82        | 120<br>000<br>0     |
| 9       | K37      | Vô Thủ<br>.10 Thị y<br>5.1 Thu<br>05            | 2.7<br>4  | 92        | 120<br>000<br>0     |

|    |                |    |     |
|----|----------------|----|-----|
| 10 | K37NguTra 2.5  | 81 | 120 |
|    | .10 yễn ng     |    | 000 |
|    | 5.1 Thị        |    | 0   |
|    | 08 Ngọ         |    |     |
|    | c              |    |     |
| 11 | K37NguTra 2.6  | 82 | 120 |
|    | .10 yễn ng 5   |    | 000 |
|    | 5.1 Thị        |    | 0   |
|    | 10 Min         |    |     |
|    | h              |    |     |
| 12 | K37NguTrâ 3.0  | 82 | 120 |
|    | .10 yễn m 9    |    | 000 |
|    | 5.1 Thị        |    | 0   |
|    | 11 Min         |    |     |
|    | h              |    |     |
| 13 | K37NguTuy 2.5  | 80 | 120 |
|    | .10 yễn ến 3   |    | 000 |
|    | 5.1 Min        |    | 0   |
|    | 19 h           |    |     |
| 14 | K37Phạ Tín 2.5 | 83 | 120 |
|    | .10 m 3        |    | 000 |
|    | 5.1 Hoà        |    | 0   |
|    | 24 ng          |    |     |
| 15 | K37Phạ Vân 2.8 | 80 | 120 |
|    | .10 m 5        |    | 000 |
|    | 5.1 Y          |    | 0   |
|    | 26             |    |     |